

Họ và tên: Lớp:

Mã đề thi
02

Phần 1: Trắc nghiệm (5điểm)
Chọn và điền đáp án đúng vào ô dưới đây:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

Câu 1: Nội dung nào dưới đây không phải là tri thức Triết học ?

- A. Mọi sự vật, hiện tượng đều có hai mặt đối lập nhau.
- B. Nguyên tố sắt có nguyên tử lượng là 56 đvC.
- C. Vận động là thuộc tính vốn có, là phương thức tồn tại của các sự vật, hiện tượng.
- D. Mỗi sự vật, hiện tượng trong thế giới đều có mặt chất và mặt lượng thống nhất với nhau.

Câu 2: Hệ thống tư tưởng Triết học Mác thuộc chủ nghĩa nào ?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- D. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

Câu 3: Mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của Triết học là gì ?

- A. Con người có khả năng nhận thức thế giới hay không ?
- B. Vấn đề về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.
- C. Giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào
- D. Vấn đề về mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại.

Câu 4: Phương pháp biện chứng xem xét các sự vật, hiện tượng như thế nào ?

- A. trong trạng thái vận động, phát triển.
- B. trong trạng thái cô lập, một chiều.
- C. luôn áp đặt máy móc đặc tính sự vật này vào sự vật khác.
- D. trong trạng thái tĩnh tại, không vận động, phát triển.

Câu 5: Thế giới quan duy vật quan niệm như thế nào về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

- A. Vật chất có trước, ý thức có sau; vật chất quyết định ý thức.
- B. Ý thức có trước, vật chất có sau; ý thức quyết định vật chất.
- C. Ý thức và vật chất cùng xuất hiện và có mối quan hệ với nhau.
- D. Vật chất và ý thức cùng xuất hiện và không có mối quan hệ gì với nhau.

Câu 6: Dựa trên cơ sở nào để phân chia thành thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm?

- A. Vấn đề cơ bản của Triết học
- B. Giải quyết vấn đề cơ bản của Triết học
- C. Giải quyết mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của Triết học
- D. Giải quyết mặt thứ hai vấn đề cơ bản của Triết học

Câu 7: Trong các câu sau, câu nào thể hiện yếu tố siêu hình?

- A. Tre già măng mọc
- B. Không ai tắm hai lần trên cùng một dòng sông
- C. Rút dây động rừng
- D. Đền nhà ai nhà ấy rặng

Câu 8: Thế giới quan triết học diễn tả thế giới bằng nội dung gì ?

- A. Các khái niệm, phạm trù và các quy luật chung nhất.
- B. Ca dao, tục ngữ.
- C. Truyền thần thoại, truyền thuyết.
- D. Truyền ngụ ngôn.

Câu 9: Luận điểm nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Phát triển diễn ra theo đường tròn khép kín, là sự lặp lại đơn thuần cái cũ
- B. Phát triển chỉ là những bước nhảy về chất, không có sự thay đổi của lượng
- C. Phát triển là những thay đổi về lượng, không có sự thay đổi về chất
- D. Phát triển là quá trình chuyển hóa từ những thay đổi dần về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất

Câu 10: Hãy cho biết trong đoạn thơ dưới đây, thế giới quan của Nguyễn Du là thế giới quan nào?

*“Nàng rằng: lồng lộng trời cao
Hại nhân, nhân hại sự nào tại ta”*

- A. Thế giới quan tôn giáo
- B. Thế giới quan duy tâm
- C. Thế giới quan duy vật
- D. Thế giới quan thần thoại

Câu 11: Theo nghĩa đen, câu ca dao

*“Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”*

thể hiện nội dung nào của chủ nghĩa duy vật biện chứng ?

- A. Quy luật mâu thuẫn.
- B. Quy luật lượng chất.
- C. Quy luật phủ định của phủ định.
- D. Mọi sự vật hiện tượng luôn vận động và phát triển không ngừng

Câu 12: Dân gian có câu “có công mài sắt có ngày nên kim”. Câu nói đó thể hiện quan niệm gì ?

- A. Chất của sự vật thay đổi.
- B. Lượng của sự vật thay đổi.
- C. Tích lũy về lượng để thay đổi về chất.
- D. Giới hạn tồn tại của sự vật

Câu 13: Câu tục ngữ nào sau đây KHÔNG nói về mối quan hệ giữa chất và lượng?

- A. Già néo đứt dây
- B. Trăng đến rằm thì trăng tròn
- C. Quá mùa ra mưa
- D. Cơm sôi cả lửa thì khô.

Câu 14: Quan điểm nào sau đây SAI khi nói về cái mới?

- A. Cái mới luôn luôn tiến bộ, phát triển hơn cái cũ
- B. Sự ra đời của cái mới không phải lúc nào cũng đơn giản, dễ dàng
- C. Cái mới có lúc bị cái cũ, cái lạc hậu kìm hãm, phủ định
- D. Có niềm tin tất thắng vào cái mới

Câu 15: Quan điểm nào sau đây SAI khi nói về phủ định biện chứng?

- A. Phủ định biện chứng chấm dứt sự phát triển
- B. Phủ định biện chứng loại bỏ những yếu tố không thích hợp của cái cũ
- C. Phủ định biện chứng tạo tiền đề cho sự phát triển
- D. Phủ định biện chứng không phụ thuộc vào ý thức con người

Câu 16: Sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng bao giờ cũng bắt đầu từ:

- A. Sự thay đổi những thuộc tính cơ bản của lượng
- B. Sự thay đổi những thuộc tính cơ bản của chất
- C. Độ tốt, xấu của sự vật, hiện tượng
- D. Vật liệu cấu thành sự vật

Câu 17: Khẳng định nào sau đây là SAI?

- A. Cái mới là cái tiến bộ, cái tích cực thúc đẩy và tiêu biểu cho sự phát triển.
- B. Cái mới là sự biểu hiện phát triển về lượng.
- C. Cái mới là những cái ra đời phù hợp với quy luật phát triển.
- D. Cái mới ra đời là khuynh hướng tất yếu của sự phát triển.

Câu 18: Luận điểm nào sau đây đúng?

- A. Chất tồn tại khách quan bên ngoài sự vật
- B. Mỗi sự vật chỉ có một tính quy định về chất

- C. Mỗi thuộc tính biểu hiện một mặt chất của sự vật
- D. Chất và sự vật đồng nhất với nhau

Câu 19: Theo quy luật phủ định của phủ định, con đường phát triển của sự vật diễn ra như thế nào?

- A. Đường tròn khép kín
- B. Đường thẳng đi lên
- C. Đường parabol
- D. Đường xoáy ốc đi lên

Câu 20: Quan điểm nào sau đây SAI khi nói về phủ định biện chứng?

- A. Phủ định biện chứng là kết quả giải quyết những mâu thuẫn bên trong của sự vật
- B. Phủ định biện chứng giữ lại và cải biến những yếu tố thích hợp của cái cũ
- C. Phủ định biện chứng không đơn giản chỉ là xóa bỏ cái cũ
- D. Phủ định biện chứng là kết quả giải quyết những mâu thuẫn bên ngoài của sự vật

Phần II. Tự luận (5điểm)

Câu 1(2 điểm)

Gần thi học kì rồi nhưng Hải vẫn rất mê chơi điện tử, về nhà không chịu học bài, làm bài tập cô giao. Các bạn nhắc nhở thì Hải tuyên bố: “ Các cậu yên tâm, tớ đã có cách”. Trước ngày thi, Hải mang thật nhiều lễ vật đến chùa để cầu khẩn thần linh phù hộ cho được kết quả cao.

- a. Theo em cách làm của Hải có đem lại kết quả như mong muốn không? Vì sao?
- b. Nếu cần cho Hải một lời khuyên, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

Câu 2: (3 điểm)

Cho hình chữ nhật ABCD với AB bằng 50cm, BC bằng 30cm. Giả sử chiều rộng của hình chữ nhật thay đổi.

Hãy chỉ ra: Chất, lượng, độ và điểm nút của hình chữ nhật.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

A series of 32 horizontal dotted lines for writing.